**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp**

**\* Trình tự thực hiện:**

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, địa chỉ: Đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Cách thức thực hiện:**

Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc qua đường bưu điện, qua mạng điện tử.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, gồm:

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp.

+ Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**\* Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**\* Phí, Lệ phí**:

*Đơn vị tính: đồng/ Giấy chứng nhận*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức thu** |
| **I** | **Cấp lần đầu giấy chứng nhận** |  |
| 1 | Kinh doanh 01 môn thể thao | 1.000.000 |
| 2 | Kinh doanh 02 môn thể thao | 1.200.000 |
| 3 | Kinh doanh 03 môn thể thao | 1.600.000 |
| 4 | Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên | 2.000.000 |
| **II** | **Cấp lại giấy chứng nhận** |  |
| 1 | Do mất hoặc hư hỏng; Thay đổi các nội dung: tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; Điều chỉnh giảm danh mục hoạt động thể thao kinh doanh | 500.000 |
| 2 | Do thay đổi địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao | 800.000 |
| 3 | Do bổ sung danh mục hoạt động thể thao kinh doanh: |  |
| a | Bổ sung tăng kinh doanh 01 môn thể thao | 400.000 |
| b | Bổ sung tăng kinh doanh 02 môn thể thao | 800.000 |
| c | Bổ sung tăng kinh doanh 03 môn thể thao trở lên | 1.200.000 |

**\* Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

(1) Huấn luyện viên thể thao chuyên nghiệp phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên ngành phù hợp với hoạt động của môn thể thao chuyên nghiệp và hoàn thành chương trình đào tạo huấn luyện viên chuyên nghiệp của liên đoàn thể thao quốc gia.

- Có bằng huấn luyện viên chuyên nghiệp do liên đoàn thể thao châu lục hoặc thế giới của môn thể thao chuyên nghiệp cấp.

- Có bằng huấn luyện viên chuyên nghiệp của nước ngoài được liên đoàn thể thao châu lục hoặc thế giới của môn thể thao chuyên nghiệp công nhận.

(2) Vận động viên chuyên nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

-  Có hợp đồng lao động với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

- Được liên đoàn thể thao quốc gia công nhận là vận động viên chuyên nghiệp. Trường hợp vận động viên là người nước ngoài tham gia thi đấu thể thao chuyên nghiệp tại Việt Nam phải có chứng nhận chuyển nhượng quốc tế và Giấy phép lao động theo quy định pháp luật về lao động.

(3) Nhân viên y tế thường trực trong các buổi tập luyện và thi đấu thể thao chuyên nghiệp hoặc nhân viên y tế của cơ sở y tế mà câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp ký hợp đồng để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết phải có trình độ chuyên môn từ cao đẳng y tế trở lên.

(4) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao chuyên nghiệp phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao chuyên nghiệp quốc tế.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. Luật có liệu lực từ ngày 01/01/2019.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị quyết 19/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):………………………………………………………………………

Tên giao dịch (nếu có): …………………………………………………….

Tên viết tắt (nếu có): ……………………………………………………….

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: ………. cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm …

3. Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………..

Điện thoại: …………………….Fax: ………………………………………………….

Website: ………………………..Email: ……………………………………

4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: ……………………………………

Giới tính: ………………………..Chức danh: ……………………………..

Sinh ngày: …../...../ …… Dân tộc: ………….Quốc tịch: …………………

Số thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu: ...…

Ngày cấp: …../ …../ ……Nơi cấp: …...…………………………………….

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………….……………………..

Chỗ ở hiện tại: ………………………………………………………………

5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ………………….…………….

6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp …………….. để kinh doanh hoạt động thể thao…………………………. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số……………../2019/NĐ-CP ngày.....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……….,*ngày …… tháng …… năm ….* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN TÓM TẮT**

**Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)**

**Kính gửi:** Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):………………………………………………………….……………..

- Địa chỉ trụ sở chính: ……………...……………………………………….

Điện thoại: …………………………….Fax: ……………………………..

Website: ……………………………………………………………………

Email: ………………………………………………………………………

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của …………………………(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số …………./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:…………………………………………………………………..

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………….

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |